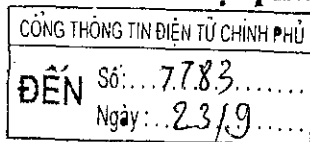


Số: **1525**/2013/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **19** tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành,
địa phương trong công tác quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1328/TTr-SNV ngày 26 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2422/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định về trách nhiệm của các sở, ban ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- PVPNC;
- Lưu: VT, NC. *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Đường

QUY ĐỊNH

Về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1525 /2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định này quy định việc quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan trong thực hiện quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Việc quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo nguyên tắc:

1. Đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp của người có tín ngưỡng, tín đồ các tôn giáo.

2. Giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo phải đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính khách quan, công khai, chính xác; kịp thời đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo để chống phá Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị ở địa phương. Các cấp, các ngành giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền được quy định và chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định của mình.

Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm về tình hình công tác tôn giáo tại địa phương, đơn vị và những vấn đề đột xuất xảy ra liên quan đến tôn giáo.

**Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN TRONG
VIỆC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

Điều 4. Sở Nội vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với hoạt

động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo tại địa phương; là đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức tôn giáo, các cấp, các ngành, cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cấp dưới, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và trả lời đề nghị của cá nhân, tổ chức tôn giáo như: Công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia tách sáp nhập hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở; cấp đăng ký hoạt động của hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong phạm vi một tỉnh; cấp đăng ký hoạt động của dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong phạm vi một tỉnh; quản lý hành chính đối với trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh; chấp thuận việc mở lớp những người chuyên hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh; việc đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo; việc đăng ký người đi học ở nước ngoài về được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử; chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo đã bị xử lý; hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở (có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thị xã thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh); hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo; hiến chương điều lệ sửa đổi; các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thị xã; việc thực hiện thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện; việc tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam của người nước ngoài.

5. Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan để hướng dẫn, kiểm tra, xem xét, giải quyết đề nghị của các tổ chức tôn giáo về việc xuất, nhập khẩu các loại văn hóa phẩm có nội dung tôn giáo và việc sửa chữa, thay thế, bổ sung các đồ dùng phục vụ lễ nghi tôn giáo (nhang đèn, lư hương, tranh ảnh, tượng, chuông...).

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc được ủy quyền chủ trì hội nghị giao ban các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan đến công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cho tín đồ, nhà tu hành, chức việc, chức sắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp trên.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

1. Làm thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định: Bảo vệ, xếp hạng hoặc trùng tu, tôn tạo di sản văn hoá thuộc loại hình tôn giáo. Khi lập thủ tục, hồ sơ cần trao đổi thống nhất với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh) bằng văn bản.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc sửa chữa, thay thế hoặc bổ sung (các di vật thuộc cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá) đồ dùng thờ cúng, dựng tượng của cơ sở tín ngưỡng.

3. Tiếp nhận và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết đề nghị xin tổ chức lễ hội tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, tổ chức thực hiện việc bảo quản tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá.

Điều 6. Sở Thông tin và Truyền thông:

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về in ấn, xuất bản, lưu hành các xuất bản phẩm (sách, tranh, ảnh, băng đĩa hình...), văn hoá phẩm có nội dung tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Cấp phép xuất, nhập khẩu và hướng dẫn việc xuất, nhập các loại xuất bản phẩm, văn hóa phẩm có nội dung tôn giáo, hiện vật phục vụ hoạt động tôn giáo cho các tổ chức tôn giáo và cá nhân trên địa bàn tỉnh sau khi đã trao đổi thống nhất với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh).

Điều 7. Công an tỉnh:

1. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong vùng tôn giáo; đấu tranh và ngăn chặn kịp thời những âm mưu, thủ đoạn, hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh):

- Xác minh hồ sơ của các chức sắc, nhà tu hành, chức việc, người chuyên hoạt động tôn giáo trong việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc tôn giáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức tôn giáo theo quy định.

- nắm chắc và quản lý chặt chẽ các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là hoạt động trong vùng dân tộc thiểu số, hoạt động của người ngoài địa phương, cá nhân, tổ chức nước ngoài.

- Thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ phục vụ xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường nắm chắc và quản lý chặt chẽ người ở nơi khác đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, người nước ngoài, tổ chức nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc truyền đạo trái pháp luật, kể cả đến vùng đồng bào có đạo. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm đến các hoạt động tôn giáo thì xử lý theo thẩm quyền.

4. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của các tổ chức hoạt động trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến tôn giáo do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết: Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo để xây dựng nơi thờ tự, trụ sở và trường đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo; quyết định thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các tổ chức tôn giáo.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh), Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất liên quan đến tôn giáo (nếu có).

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, giải quyết các vấn đề liên quan đến đất của các tổ chức tôn giáo cơ sở.

Điều 9. Sở Xây dựng:

1. Tiếp nhận và chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh), các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết đề nghị của các tổ chức tôn giáo xin cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, tôn giáo, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

2. Thẩm tra thiết kế công trình di tích phục vụ, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

Cấp giấy phép xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo trên phạm vi toàn tỉnh, sau khi đã có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý việc thực hiện pháp luật về xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo trên phạm vi toàn tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (gọi tắt là UBND cấp huyện) có nhiệm vụ:

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện, thị xã.

2. Quản lý các hoạt động lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến cơ sở tôn giáo.

3. Tiếp nhận, cấp đăng ký hoạt động hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã.

4. Cấp đăng ký hoạt động cho một dòng tu và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã.

5. Tiếp nhận thông báo, chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

6. Tiếp nhận và giải quyết đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

7. Xem xét, chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở (có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, thị xã).

8. Xem xét, chấp thuận việc tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.

9. Xem xét, chấp thuận việc tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo của tổ chức tôn giáo (có sự tham gia của nhiều tín đồ trong phạm vi một huyện, thị xã).

10. Xem xét, chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo.

11. Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã, phường nhưng trong phạm vi một huyện, thị xã.

12. Trước khi quyết định các vấn đề quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp cần trao đổi thống nhất với Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh), khi giải quyết xong báo cáo Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh) biết.

Điều 11. Nhiệm vụ của UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) như sau:

1. Quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người chuyên hoạt động tôn giáo, người do tín đồ bầu ra để hoạt động tôn giáo tại cơ sở thờ tự trên địa bàn xã theo nội dung, chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm đã đăng ký với UBND cấp xã.

2. Được áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tôn giáo hoạt động vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tôn giáo trong phạm vi của xã, phường.

3. Quản lý tổ chức tôn giáo cơ sở như: Ban quản lý đền, Ban hộ tự chùa, Ban hành giáo Giáo xứ của đạo Công giáo, chi hội của đạo Tin lành và nhân sự của những tổ chức này hoặc người do tín đồ bầu ra để hoạt động tôn giáo trong phạm vi địa bàn xã.

4. Tiếp nhận và kiểm tra giám sát nội dung thông báo cải tạo sửa chữa công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải là di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng mà không làm thay đổi kết cấu chịu lực, an toàn của công trình và khu vực xung quanh không phải xin cấp giấy phép xây dựng.

5. Tiếp nhận thông báo người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

6. Tiếp nhận và giải quyết đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.
7. Xem xét, chấp thuận việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo.
8. Xác nhận sơ yếu lý lịch của chức sắc, nhà tu hành được truyền chuyển.
9. Tiếp nhận đăng ký người vào tu của người phụ trách cơ sở tôn giáo; xác nhận sơ yếu lý lịch nơi người vào tu có hộ khẩu thường trú.
10. Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã, phường và giám sát việc thực hiện thông báo đó.
11. Thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ khác liên quan đến tôn giáo do Chủ tịch UBND huyện, thị xã phân công.
12. Trước khi quyết định các vấn đề quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp cần trao đổi với UBND cấp huyện và Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh); khi giải quyết xong báo cáo UBND cấp huyện, Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh) biết.

Chương IV

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ VÀ HỘI QUẦN CHÚNG, CƠ QUAN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG PHỐI HỢP THAM GIA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện, xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với chính quyền cùng cấp:

Tập hợp đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Tham gia tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ, người có tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo và nhân dân thực hiện theo pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 13. Các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng có nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên có đạo thực hiện đúng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định của địa phương, quyền và nghĩa vụ của người công dân. Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hoá, thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng, hạn chế và đi đến chấm dứt các tiêu cực, chống các tệ nạn xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp ở cơ sở, thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống truyền đạo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Các cơ quan thông tin đại chúng: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, các Đài truyền thanh, truyền hình huyện, thị xã thường xuyên làm

tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, giáo dục trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong tín đồ, chức sắc các tôn giáo; đấu tranh với những hành vi mê tín dị đoan, lợi dụng hoạt động tôn giáo để làm trái pháp luật và xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Giao Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn và giải quyết theo quy định./. *HL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hàng Ngọc Đường